

Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự (HNGĐ) thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Hàng Thúy A, sinh năm 1992; SĐT 0347.032.636

- Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1984; SĐT 0359.542.220

Cùng địa chỉ: Số 108, đường ĐX 125, Tổ 41, Khu phố 5, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà A và ông H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã M, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyền số 1/2010 ngày 03/3/2010.

Thời gian đầu chung sống, bà A, ông H quan tâm, lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, cách đây hơn 01 năm, bà A, ông H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng phai nhạt, cả hai cảm thấy ngột ngạt khi phải sống chung với nhau. Hiện nay, bà A, ông H nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn tình cảm ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và nuôi con: Thời gian chung sống, bà A và ông H có 02 con chung là Nguyễn Thanh T (nữ), sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Thành N

(nam), sinh ngày 07/4/2012. Sau khi ly hôn, bà A, ông H thỏa thuận 02 con chung do ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A, ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Hàng Thúy A và ông Nguyễn Trung H thuận tình ly hôn.

(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyền số 1/2010, đăng ký ngày 03/3/2010 tại UBND xã (nay là phường) A, thị xã (nay là thành phố) M, tỉnh Bình Dương)

- Về con chung và nuôi con: Ông Nguyễn Trung H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Nguyễn Thanh T (nữ), sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Thành N (nam), sinh ngày 07/4/2012.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H, bà A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà A. Bà A không được lạm dụng việc thăm nom con chung (không trực tiếp nuôi dưỡng) để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của ông H. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà A và ông H mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00004317 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND P. A, TP.M, BD;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT

.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Bình